



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách

Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để thực hiện Chương trình.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình triển khai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của Luật số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Luật số 89/2025/QH15, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15, Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của Chương trình giai đoạn 2025 - 2030, bảo đảm phù hợp khả năng cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp nhu cầu vốn của cơ quan, đơn vị, địa phương thấp hơn mức ngân sách dự kiến phân bổ thì bố trí vốn theo nhu cầu thực tế hoặc sử dụng vốn ngân sách không hiệu quả hoặc

chậm tiến độ, ngân sách còn lại sẽ được phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm, trọng điểm, địa phương có nhu cầu vốn cao.

3. Đầu tư trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung vào các nội dung cần ưu tiên thực hiện trước nhằm tạo chuyển biến về chất trong phát triển văn hóa; đảm bảo hoàn thành các tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện cấp tỉnh, cấp xã giai đoạn 2025 - 2030, trong đó tập trung một số nhiệm vụ:

a) Xây dựng và triển khai hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Tập trung triển khai thực hiện văn hóa công vụ, đạo đức công vụ; triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam, bộ quy tắc ứng xử trong: lực lượng vũ trang, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, trên không gian mạng và trong văn hóa tiêu dùng.

b) Hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, đảm bảo tiêu chuẩn hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Từng bước nâng cao mức độ thụ hưởng các giá trị văn hóa, tinh thần của nhân dân; hỗ trợ cơ sở vật chất phát triển phong trào thể dục, thể thao cho mọi người, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; hỗ trợ phát triển hệ thống không gian văn hóa công cộng nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tạo, giáo dục thẩm mỹ của người dân, đặc biệt là giới trẻ; hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tạo nghệ thuật.

c) Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, trong đó trọng tâm là triển khai quy hoạch và đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, quốc gia trên địa bàn; lập hồ sơ khoa học và thực hiện các đề án, dự án về bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau khi được ghi danh.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu lớn (Big data) trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng, thư viện, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

4. Việc phân bổ vốn, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo, không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, hoạt động với các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cơ

quan và phân cấp triệt để cho các cấp chính quyền địa phương.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn cho cấp xã

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã, phường (tiêu chí số 01)

- Các xã khu vực III: Hệ số 25.
- Các xã khu vực II: Hệ số 20.
- Các xã, phường khu vực I: Hệ số 15.
- Các xã còn lại: Hệ số 10.
- Các phường còn lại: Hệ số 5.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô dân số (tiêu chí số 02)

- Địa phương có dân số dưới 20.000 người: Hệ số 12.
- Địa phương có dân số từ 20.000 người đến dưới 40.000 người: Hệ số 15.
- Địa phương có dân số từ 40.000 người đến dưới 60.000 người: Hệ số 18.
- Địa phương có dân số từ 60.000 người trở lên: Hệ số 20.

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo quy mô diện tích (tiêu chí số 03)

- Địa phương có diện tích dưới 20 km²: Hệ số 5.
- Địa phương có diện tích từ 20 km² đến dưới 50 km²: Hệ số 7.
- Địa phương có diện tích từ 50 km² trở lên: Hệ số 9.

d) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (tiêu chí số 04)

- Di tích Quốc gia đặc biệt: Hệ số 2/di tích.
- Di tích Quốc gia: Hệ số 1,5/di tích.

đ) Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo điều kiện phát triển kinh tế (tiêu chí số 5)

- Địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã từ 80% trở lên: Hệ số 15.
- Địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã từ 60% đến dưới 80%: Hệ số 10.

- Địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã từ 40% đến dưới 60%: Hệ số 7.

- Các địa phương còn lại có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã dưới 40%: Hệ số 4.

Tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách cấp xã của từng địa phương được xác định căn cứ dự toán ngân sách nhà nước giao năm trước liền kề hoặc dự toán ngân sách niên độ hiện hành trong trường hợp sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã.

2. Tiêu chí phân bổ vốn cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

a) Vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bố trí cho các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh để thực hiện Chương trình được xác định căn cứ các tiêu chí sau:

- Nhiệm vụ của Chương trình do sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện theo quyết định, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách trung ương hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc được bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

- Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khả năng thực hiện của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương, nhiệm vụ thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của sở, ban, ngành cấp tỉnh.

b) Trên cơ sở các tiêu chí quy định tại mục a khoản 2 Điều này và định mức phân bổ ngân sách nhà nước tại Điều 5 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm theo quy định.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

1. Phương pháp tính mức vốn phân bổ cho cấp xã

Căn cứ vào các tiêu chí để tính ra số điểm của từng địa phương và tổng số điểm của các địa phương làm căn cứ để phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho ngân sách cấp xã, theo các công thức sau:

Số điểm tính theo các tiêu chí số 01 của xã thứ i là A_i

Số điểm tính theo các tiêu chí số 02 của xã thứ i là B_i

Số điểm tính theo các tiêu chí số 03 của xã thứ i là C_i

Số điểm tính theo các tiêu chí số 04 của xã thứ i là D_i

Số điểm tính theo các tiêu chí số 05 của xã thứ i là E_i

Tổng điểm của xã thứ i gọi là X_i

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i + E_i$$

Tổng số điểm của các xã/phường trên địa bàn tỉnh là Y :

$$Y = \sum_{i=1}^n X_i$$

Trong đó: “ n ” là số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Đặt K là tổng số vốn ngân sách nhà nước bố trí cho cấp xã thực hiện chương trình.

K được xác định theo từng nguồn vốn: Đầu tư phát triển, sự nghiệp.

V_i là số vốn bố trí cho xã/phường thứ i :

$$V_i = \frac{K}{Y} \times X_i$$

2. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

a) Đối với vốn đầu tư phát triển

- Bố trí tối đa 30% tổng vốn đầu tư phát triển để thực hiện các công trình, dự án cấp tỉnh theo hướng giao tập trung cho các ngành để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao tại các trung tâm đô thị và dự án đầu tư công khác theo danh mục nội dung của Chương trình.

- Bố trí tối thiểu 70% tổng vốn đầu tư phát triển dành cho cấp xã để triển khai các dự án đầu tư công theo danh mục nội dung của Chương trình.

- Vốn bố trí cho mỗi đơn vị cấp xã được xác định, tính toán dựa trên các tiêu chí,

công thức quy định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết này.

b) Đối với vốn sự nghiệp

- Tổng mức vốn sự nghiệp bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tối đa 30% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình.

- Tổng vốn sự nghiệp bố trí cấp xã tối thiểu 70% tổng kinh phí nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình theo quy định.

Điều 6. Quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình

1. Tổng vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg, được cân đối, bố trí từ nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cụ thể: Hằng năm, ngân sách cấp tỉnh bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 30% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình.

2. Ngoài nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, cấp xã chủ động bố trí vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Chương trình, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu phát triển văn hóa toàn diện cấp xã.

Điều 7. Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh chi tiết kế hoạch vốn thực hiện Chương trình

Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, kinh phí chi thường xuyên vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng) chi tiết đến nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi và danh mục dự án đầu tư công của Chương trình phân cấp cho cấp xã quản lý, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn; báo cáo kết quả phân bổ về Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 và áp dụng cho các năm ngân sách từ năm 2026 đến năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh